

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Tùng;
2. Ông Phan Tấn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Rô Đăm Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Ủy ban nhân dân xã Ba Trang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **PHẠM VĂN A** - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990; tại: xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện B, Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N (sinh năm 1954) và bà Phạm Thị B (đã chết); vợ: Phạm Thị H (sinh năm 2002) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2017; nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2021 cho đến nay (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn A:* Ông Nguyễn Chí K, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt).

Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Họ tên: **PHẠM VĂN T** - Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1996; tại: xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (sinh năm 1956) và bà Phạm Thị C (đã chết); vợ: Phạm Thị Đ (sinh năm 1996) và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2021 cho đến nay (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:* ông Nguyễn Trần Đ, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt).

Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Người phiên dịch:* Ông Phạm Văn T- Công tác tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B (Phiên dịch tiếng Hre tại phiên tòa) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2021, Phạm Văn A và Phạm Văn T đi đến khu rừng tự nhiên thuộc lô 3, khoảng 2, tiểu khu 426 thuộc thôn K, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để tìm mật ong và biết được ở khu vực rừng tự nhiên này có động vật rừng sinh sống.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/10/2021, Phạm Văn A và Phạm Văn T gặp nhau và cùng thống nhất rủ nhau mang súng tự chế của A lên khu vực rừng tự nhiên thuộc xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi sẽ ngủ lại qua một đêm để đi kiếm mật ong và săn bắn thú rừng đem về làm thực phẩm ăn, nhậu. Sau khi thống nhất nội dung xong, Phạm Văn A về nhà lấy một khẩu súng hơi tự chế, một túi đạn chì, một ống bơm hơi, đèn pin và mang theo ba lô rời điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 76L1-014.80, còn Phạm Văn T về nhà mang cơm, gạo mắm, muối và bao tải màu cam đựng trong ba lô rời điều khiển xe mô tô BKS 76G1-139.55 (thời điểm này xe không gắn biển kiểm soát do Tên đã làm rơi mất trước đó) cùng đi lên địa bàn xã BT, huyện B.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến thác nước thì cả hai băng sâu vào rừng tự nhiên, trong quá trình di chuyển A và T liên tục quan sát phát hiện một đàn Voọc, khoảng trên 20 con đang ngồi, nhảy trên các cành, nhánh cây rừng, cách vị trí A và T khoảng 6 mét. Thấy vậy, A nạp đạn vào súng, giơ súng lên ngắm bắn về phía các con Voọc, A không xác định đã bắn được bao nhiêu phát, trúng bao nhiêu con vì A vừa bắn vừa di chuyển theo đàn Voọc, nhưng A xác định bắn trong

khoảng 5 phút. Sau đó, A liền đưa khẩu súng và đạn cho T thì T tiếp tục sử dụng súng ngắm bắn về phía đàn Voọc, T cũng không xác định đã bắn được bao nhiêu phát, trúng bao nhiêu con vì vừa bắn vừa di chuyển, nhưng xác định bắn trong khoảng 10 phút thì đàn Voọc còn lại bỏ chạy hết. Lúc này, A và T quan sát thấy đã bắn chết được tổng cộng 05 con Voọc rớt xuống đất, thì thu lượm lại. Tại đây, A tháo ống bình hơi và ống giảm thanh của khẩu súng rồi bỏ cùng với hai con Voọc bắn được vào trong ba lô, còn T bỏ 03 con Voọc bắn được vào trong bao tải màu cam, rồi cùng mang đi xuống chỗ để xe mô tô. Sau đó A điều khiển xe mô tô BKS 76L1-014.80, trên xe chở theo một ba lô, bên trong có đựng 02 cá thể động vật thuộc loài Voọc, một ống giảm thanh, một ống bình hơi, còn T điều khiển xe mô tô BKS 76G1-139.55, trên xe chở theo một bao tải màu cam, bên trong có đựng 03 cá thể động vật thuộc loài Voọc. Trên đường điều khiển xe mô tô vừa ra khỏi khu vực rừng tự nhiên, giáp ranh với khu vực rừng trồng cây keo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp B, thuộc thôn K, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị Tổ công tác liên ngành Ủy ban nhân dân xã BT phát hiện, thì A mang súng bỏ chạy vào rừng để lại xe mô tô BKS 76L1-014.80 và 01 ba lô bên trong có 02 cá thể động vật thuộc loài Voọc, một ống giảm thanh, một ống bình hơi, 53 viên đạn chì; còn T điều khiển xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường để lại 01 bao tải màu cam bên trong có 03 cá thể động vật thuộc loài Voọc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện có liên quan và thông báo cho Hạt Kiểm lâm huyện B tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận thông tin vụ việc, Hạt Kiểm lâm huyện đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Công an huyện B đến hiện trường kiểm tra, lập biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong toàn bộ tang vật, phương tiện liên quan đồng thời triển khai lực lượng truy xét đối tượng. Đến ngày 29/10/2021, Phạm Văn A, Phạm Văn T đều ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến Công an xã T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi săn bắn, vận chuyển 05 cá thể động vật thuộc loài Voọc chà vá chân xám nói trên.

Ngày 07/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh và chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho thấy: Hiện trường xảy ra vụ việc là rừng tự nhiên được quy hoạch cho lâm nghiệp là rừng phòng hộ đầu nguồn, thuộc vị trí lô 3, khoảnh 2, tiểu khu 426, thuộc thôn Kc, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Kết luận giám định động vật số 911/STTNSV, ngày 22/10/2021 Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có kết luận:

“Tên loài:

- Bản ảnh gồm 32 (ba mươi hai ảnh) chụp 05 (năm) cá thể động vật đã chết

được đánh số thứ tự từ 1 đến 32 là của loài Voọc chà vá chân xám (chà vá chân xám), có tên khoa học *Pygathrix cinerea*, thuộc lớp Thú Mammalia.

Tình trạng bảo tồn:

- Loài Voọc chà vá chân xám (chà vá chân xám) (*Pygathrix cinerea*) có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, kèm Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

- Loài Voọc chà vá chân xám (chà vá chân xám) (*Pygathrix cinerea*) có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

- Loài Voọc chà vá chân xám (chà vá chân xám) (*Pygathrix cinerea*) có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019, của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).”

Kết luận giám định số 963/KLGD-PC09, ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận như sau:

- Mẫu vật ký hiệu số 01 không phải là vũ khí quân dụng. Đây là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn (dạng súng hơi), được quy định tại Khoản 6 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

- Mẫu vật ký hiệu số 02 và mẫu vật ký hiệu số 03 là bình chứa hơi và thiết bị giảm thanh, là 02 bộ phận cấu thành của mẫu vật ký hiệu số 01.

- 53 (năm mươi ba) viên đạn chì gửi đến giám định là đạn sử dụng bắn được cho mẫu vật ký hiệu số 01 nói trên.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 cá thể động vật thuộc loài Voọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 133cm, chiều rộng thân 27cm; thân có lông màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 69cm; có trọng lượng 15kg.

- 01 cá thể động vật thuộc loài Voọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 84cm, chiều rộng thân 16cm; thân có lông màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 62cm; có trọng lượng 05kg.

- 01 cá thể động vật thuộc loài Voọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 110cm, chiều rộng thân 18cm; thân có lông

màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 60cm; có trọng lượng 07kg.

- 01 cá thể động vật thuộc loài Vọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 115cm, chiều rộng thân 23cm; thân có lông màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 64cm; có trọng lượng 11kg.

- 01 cá thể động vật thuộc loài Vọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 114cm, chiều rộng thân 22cm; thân có lông màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 64cm; có trọng lượng 13kg.

- 01 ống giảm thanh bằng kim loại có chiều dài 21,8cm, đường kính 2,8cm.

- 01 bình hơi bằng kim loại có chiều dài 35,2cm, phía trên đầu bình hơi có gắn 02 đồng hồ áp suất có đường kính 2,3cm và ký hiệu US No:PK5657.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76L1-014.80, có số máy JC52E-1177494; có số khung RLHJC5272DY064955, số loại Honda, nhãn hiệu: Wave S, màu sơn: Đen trắng; lốc máy có chữ HONDA;

- 53 viên đạn chì.

- 01 ba lô và 01 bao tải màu cam.

- 01 vật (có hình dạng giống súng), có phần thân bằng kim loại có chiều dài 61cm, trên phần thân có ghi dòng chữ AIRFORCF, Model R1201, Made in USA; trên phần thân có gắn 01 ống nhòm dài 32cm, trên thân ống nhòm có ghi dòng chữ VT-R3-12X42AOE.

- 01 ống bơm bằng kim loại màu trắng dài 60cm, đầu trên ống bơm có gắn tay cầm cao su màu đen, đầu dưới ống bơm gắn 01 đồng hồ đo áp suất, đường kính đồng hồ 4,5cm; đầu dưới ống bơm được gắn 01 ống dây bằng nhựa quấn bên ngoài bằng lò xo kim loại dài 54cm.

- 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát; có dán nhãn hiệu: Wave, màu sơn: đỏ; lốc máy hiệu HONDA.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001625 do Công an huyện M cấp ngày 16/01/2014, biển số đăng ký 76L1-014.80, tên chủ xe Đinh C, SN 1992.

Tất cả vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo việc xét xử theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Văn A, Phạm Văn T về tội “Vi phạm

quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tư vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” .

Về hình phạt:

- Đề nghị áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 244; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 06 năm đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 244; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về dân sự trong vụ án: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự nên đề nghị không đề cập đến.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 cá thể động vật Vọc chà vá chân xám đã chết đề nghị chuyển giao cho Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 vật hình dạng giống súng; 53 viên đạn chì; 01 bom hơi; 01 ba lô vải; 01(một) ống giảm thanh bằng kim loại; 01 (một) bình hơi bằng kim loại đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76L1-01480 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001625 đây phương tiện đi lại là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Văn A nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô 01 xe mô tô không biển kiểm soát đây phương tiện đi lại là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Văn T nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

* Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn A đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 244; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 05 năm đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 244; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn T không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Xét thấy lời khai của các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn T tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc lập ngày 08/10/2021 của tổ công tác liên ngành công an xã Ba Trang và kiểm lâm địa bàn xã Ba Trang; Biên bản hành khám nghiệm hiện trường ngày 07/11/2021, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ; Kết luận giám định động vật số 911/STTNSV, ngày 22/10/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Kết luận giám định số 963/KLGD-PC09, ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 08/10/2021 Phạm Văn A và Phạm Văn T đều cùng thôn N, xã T, huyện B gặp nhau. Sau đó cả hai bị cáo nói chuyện rồi cùng thống nhất rủ nhau đi đèo khu rừng tự nhiên thuộc thôn K, xã BT, huyện B, để kiếm mật

ong và săn bán thú rừng để đem về làm thực phẩm ăn, nhậu. Hai bị cáo đều biết rõ khu vực rừng tự nhiên thôn K, xã BT có động vật hoang dã sinh sống và biết việc sử dụng súng tự chế đi săn bắn động vật hoang dã trong rừng tự nhiên là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo đã sử dụng khẩu súng tự chế là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn được quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Sau đó cả hai bị cáo đi vào khu vực rừng tự nhiên thuộc lô 3, khoảnh 2, tiểu khu 426 thuộc thôn K, xã BT, phát hiện một đàn Vọc, A sử dụng súng mang theo bắn trước trong khoảng 05 phút, rồi sau đó đưa cho T tiếp tục bắn trong khoảng 10 phút thì đàn Vọc bỏ chạy hết. Lúc này, A và T không biết được bản thân mình bắn được bao nhiêu con, nhưng khi đi lượm lại thì được 05 cá thể động vật thuộc loài Vọc chà vá chân xám (*có tên khoa học Pygathrix cinerea*). Đây là loài động vật có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ và đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ; có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). Xét thấy, các bị cáo Phạm Văn A và bị cáo Phạm Văn T cùng thống nhất với nhau đi vào rừng tự nhiên thuộc lô 3, khoảnh 2, tiểu khu 426 xã BT, huyện B để săn bắn thú rừng trái phép và đều thống nhất ý chí gặp được con thú rừng nào thì săn bắn con thú rừng đó, thuộc trường hợp đồng phạm đã cùng cố ý thực hiện một hành vi.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ hệ cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý hiếm trong môi trường sinh thái, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, quy định” tại Điều 244 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo săn bắt số lượng 05 cá thể động vật thuộc loài Vọc chà vá chân xám (*có tên khoa học Pygathrix cinerea*). Đây là loài động vật có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ và đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ; có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và

Phát triển Nông thôn), thuộc định mức hình phạt ở điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự. Đồng thời các bị cáo sử dụng súng tự chế là công cụ săn bắt bị cấm nên phải áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cao nhất từ 05 đến 10 năm tù.

[4] Về mục đích phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn T khai nhận mục đích săn bắt thú rừng chỉ để làm thực phẩm trong bữa ăn gia đình hoặc làm mồi nhậu, không có mục đích để buôn bán.

[5] Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn T đều được sinh ra trong những gia đình lao động, các bị cáo đều có tuổi đời khá trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, làm ăn chân chính, chỉ vì lợi ích vật chất trước mắt, các bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện hành vi săn bắt cá thể động vật nguy cấp, quý hiếm đang được bảo vệ. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng- Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc của Quốc hội) nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã đến cơ quan chức năng đầu thú. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này hai bị cáo đều có vai trò ngang nhau, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như nhau nên hình phạt áp dụng cho hai bị cáo là ngang nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, gia đình các bị cáo là hộ nghèo, các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 05 cá thể động vật Vọc chà vá chân xám đã chết. Căn cứ theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và theo đề nghị tại Công văn số 10/BT-NCKH ngày 19/01/2022 của Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tạo điều kiện chuyển giao các cá thể động vật rừng (đã chết) là vật chứng của các vụ án hình sự để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, trưng bày vì mục đích giáo dục bảo tồn của Bảo tàng. Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao các cá thể động vật trên cho Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 vật hình dạng giống súng; 53 viên đạn chì; 01 bom hơi; 01 ba lô vải; 01(một) ống giảm thanh bằng kim loại; 01 (một) bình hơi bằng kim loại đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76L1-01480, đây phương tiện đi lại là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Văn A nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001625 đây phương tiện đi lại là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Văn T nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[8] Về án phí: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/4/2022.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”

1. Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 244; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20 tháng 11 năm 2021.

2. Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 244; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20 tháng 11 năm 2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Chuyển giao cho Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý các vật chứng sau:

- 01 cá thể động vật thuộc loài Vọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 133cm, chiều rộng thân 27cm; thân có lông màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 69cm; có trọng lượng 15kg.

- 01 cá thể động vật thuộc loài Vọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 84cm, chiều rộng thân 16cm; thân có lông màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 62cm; có trọng lượng 05kg.

- 01 cá thể động vật thuộc loài Vọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 110cm, chiều rộng thân 18cm; thân có lông màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 60cm; có trọng lượng 07kg.

- 01 cá thể động vật thuộc loài Vọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 115cm, chiều rộng thân 23cm; thân có lông màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 64cm; có trọng lượng 11kg.

- 01 cá thể động vật thuộc loài Vọc chà vá chân xám đã chết, còn nguyên hình dạng; có chiều dài thân hình cả đuôi dài 114cm, chiều rộng thân 22cm; thân có lông màu xám trắng; mặt, cổ phía trước có lông màu trắng và lông màu hung đỏ; đuôi có lông màu trắng dài 64cm; có trọng lượng 13kg.

3.2. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) ống giảm thanh bằng kim loại có chiều dài 21,8cm, đường kính 2,8cm.

- 01 (một) bình hơi bằng kim loại có chiều dài 35,2cm, phía trên đầu bình hơi có gắn 02 đồng hồ áp suất có đường kính 2,3cm và ký hiệu US No:PK5657.

- 53 (năm mươi ba) viên đạn chì.

- 01 (một) ba lô và 01(một) bao tải màu cam.

- 01 (một) vật (có hình dạng giống súng), có phần thân bằng kim loại có chiều dài 61cm, trên phần thân có ghi dòng chữ AIRFORCF, Model R1201, Made in USA; trên phần thân có gắn 01 ống nhôm dài 32cm, trên thân ống nhôm có ghi dòng chữ VT-R3-12X42AOE.

- 01(một) ống bơm bằng kim loại màu trắng dài 60cm, đầu trên ống bơm có gắn tay cầm cao su màu đen, đầu dưới ống bơm gắn 01 đồng hồ đo áp suất, đường kính đồng hồ 4,5cm; đầu dưới ống bơm được gắn 01 ống dây bằng nhựa quấn bên ngoài bằng lò xo kim loại dài 54cm.

3.3. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn A quản lý, sử dụng 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76L1-01480, có số máy JC52E-1177494; có số khung RLHJC5272DY064955, số loại Honda, nhãn hiệu: Wave S, màu sơn: Đen trắng; lốc máy có chữ HONDA và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001625 do Công an huyện M cấp ngày 16/01/2014.

3.4. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T quản lý, sử dụng 01 (một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát; có dán nhãn hiệu: Wave, màu sơn: đỏ; lốc máy hiệu HONDA.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ biên bản giao nhận vật chứng 10/3/2022 giữa Công an huyện Ba Tơ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THA DS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);

- Người bị kết án;
- Người bào chữa;
- Bảo tàng TNDHMT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Ngô Văn Ngoan